ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 107 /2026/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 218/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 53/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về phân loại phương tiện giao thông đường bộ và dấu hiệu nhận biết xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 45/2026/TT-BXD;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 72/2025/TT-BXD, Thông tư số 24/2026/TT-BXD;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ khoản 2 Điều 1, khoản 2, điểm b, c, d khoản 7 Điều 3, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Quy định mức giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

3. Quy định chuyển tiếp

a) Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ trông giữ xe thuộc diện kê khai giá có trách nhiệm lập hồ sơ kê khai giá và gửi đến cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận theo quy định của pháp luật về giá và quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn thành phố để thực hiện niêm yết, áp dụng mức giá kê khai theo quy định.

b) Trong thời gian thực hiện thủ tục kê khai giá theo quy định, các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ trông giữ xe được tiếp tục áp dụng mức giá đang thực hiện đến hết ngày 31/12/2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành; Thuế thành phố Đồng Nai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Thường trực thành ủy, Thường trực HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, truyền hình thành phố Đồng Nai;
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, KTN Dự

<D\2026\KTKT trông giữ xe\QĐ KTKT trông giữ xe ngoài ngân sách>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Văn Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 107 / 2026 /QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân (gọi chung là đơn vị kinh doanh) cung cấp dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận, rà soát hồ sơ kê khai giá dịch vụ trông giữ xe.

Điều 3. Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ trông giữ xe ngoài ngân sách

1. Phân loại phương tiện giao thông đường bộ theo mục đích sử dụng quy định tại Thông tư số 53/2024/TT-BGTVT quy định về phân loại phương tiện giao thông đường bộ và dấu hiệu nhận biết xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 45/2026/TT-BXD, cụ thể:

a) Xe cơ giới được phân loại theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 53/2024/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 45/2026/TT-BXD;

b) Xe máy chuyên dùng được phân loại theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 53/2024/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 45/2026/TT-BXD;

c) Xe thô sơ gồm các loại xe được quy định tại Điều 6 Thông tư số 53/2024/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 45/2026/TT-BXD.

2. Quy định về bãi đỗ xe và yêu cầu kỹ thuật

a) Về cơ sở pháp lý: Thực hiện tuân thủ các quy định về quy hoạch đất đai, điều kiện đầu tư xây dựng, phòng cháy chữa cháy và quy chế hoạt động dịch vụ giữ xe và theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác có liên quan.

b) Về quy chuẩn áp dụng *(đối với các bãi đỗ xe ngoài trời, bãi đỗ xe có mái che, bãi đỗ xe thông minh, có phần mềm quản lý):* Thực hiện tuân thủ các quy chuẩn quốc gia về bãi đỗ xe như QCVN 07:2016/BXD (về hạ tầng kỹ thuật),

QCVN 13:2018/BXD (gara ô tô), QCVN 04:2021/BXD (cho nhà chung cư), QCVN 10:2024/BXD và các Quy chuẩn quốc gia hiện hành khác liên quan do Bộ Xây dựng ban hành.

3. Định mức lao động: Tuân thủ theo quy định của Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 và các quy định hiện hành liên quan về hợp đồng lao động, tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.

4. Định mức các chi phí về mặt bằng, đầu tư ban đầu, chi phí vận hành; các loại thuế, phí theo quy định hiện hành.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Kiểm tra, theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc (nếu có) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến dịch vụ trông giữ xe và gửi phản hồi, hướng dẫn hoặc tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

b) Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã trên địa bàn thành phố và các cơ quan liên quan về giá nhằm đảm bảo phù hợp tình hình thực tế, bảo đảm khả năng chi trả hợp lý của người dân và hỗ trợ phát triển cho doanh nghiệp.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Tham mưu UBND thành phố ban hành thông báo danh sách các tổ chức, cơ quan, đơn vị kinh doanh cung ứng hàng hóa, dịch vụ để các tổ chức, cơ quan, đơn vị kinh doanh thực hiện kê khai giá theo quy định.

3. Trách nhiệm cơ quan thuế

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ trông giữ xe trong việc sử dụng hóa đơn, chứng từ; đăng ký, kê khai và nộp các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Tổ chức kiểm tra trong việc sử dụng hóa đơn, chứng từ; đăng ký, kê khai và nộp các khoản thuế vào ngân sách nhà nước của các tổ chức, cá nhân trông giữ xe trên địa bàn theo quy định.

4. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn quản lý được quy định tại Điều 22 Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND và số thứ tự 02 Mục B Phụ lục III Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND và theo các quy định hiện hành khác liên quan. Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá qua môi trường mạng/tiếp nhận bằng các hình thức khác.

b) Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện thu giá dịch vụ trông giữ xe của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ để kịp thời chấn chỉnh những sai phạm (nếu có) của tổ chức, cá nhân kinh doanh theo quy định thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Rà soát, tổng hợp danh sách các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ trông giữ xe thuộc diện kê khai giá trên địa bàn quản lý, gửi Sở Tài chính trước ngày 10 tháng 01 hằng năm để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hoặc điều chỉnh Danh sách kê khai giá theo quy định.

d) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc (nếu có) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến dịch vụ trông giữ xe để xem xét, hướng dẫn theo thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền giải quyết thì tổng hợp báo cáo gửi về Sở Xây dựng để được xem xét, hướng dẫn hoặc tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ trông giữ xe

a) Có trách nhiệm đối chiếu với đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định này và các quy định hiện hành có liên quan để lập phương án giá và nộp hồ sơ kê khai giá đúng thời gian quy định.

b) Sử dụng mặt bằng và tổ chức, quản lý, kinh doanh bãi trông giữ xe đúng theo quy định này và các quy định khác hiện hành có liên quan.

c) Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất gửi Ủy ban nhân dân các phường, xã; Sở Xây dựng, Sở Tài chính.

d) Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ phản hồi về Ủy ban nhân dân các xã, phường để được xem xét, hướng dẫn theo quy định./.